|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**TRƯỜNG THPT CỬA LÒ 2**(*Đề có01 trang*) | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10****NĂM HỌC 2017-2018****MÔN : Ngữ văn***Thời gian làm bài*: ***150 phút****, không kể thời gian phát đề*  |

Họ và tên thí sinh :............................................................... Số báo danh : ...................

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.*

*Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định "đẳng cấp" về nhân cách của mỗi người.*

*Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.*

*Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi", trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình*.

(Nguồn: Lê Minh Tiến, Đẳng cấp về nhân cách.)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định "đẳng cấp" về nhân cách của mỗi người?

**Câu 3**. Vì sao tác giả cho rằng: những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.

**Câu 4**. Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN.**

Câu 1: ( 6 điểm)

Suy nghĩ của anh (chị) về quan điểm của Éuripides: “Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại những tai ương của số phận”.

**Câu 2** (10 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ; nhưng khi cảm nghĩ về những người thương mến, về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương...”.

Anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định trên qua những bài ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa đã học ở chương trình Ngữ văn 10 – Ban cơ bản.

##

##  ---------- HẾT ----------

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

##

 **SỞ GD & ĐT NGHỆ AN** KÌ THI HỌC SINH GIỎI TRƯỜNG

 TRƯỜNG THPT CỬA LÒ 2 Năm học 2017-2018

 ĐÁP ÁN MÔN THI: VĂN 10

**I. ĐỌC HIỂU ( 4 điểm)**

1. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận . ( 0,5 điểm)

2. Điều sẽ quyết định "đẳng cấp" về nhân cách của mỗi người là: phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người . ( 0,5 điểm)

3. Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến. Tác giả nói như vậy vì:

- "Tầm gửi" là lối sống dựa dẫm vào người khác, là những người kém bản lĩnh, bất tài. ( 1,0 điểm)

- Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích. ( 1,0 điểm)

4. Thí sinh có thể rút ra bài học:

- Nỗ lực thực hiện ước mơ bằng chính khát vọng và khả năng của bản thân. ( 0,5 điểm)

- Tự tin, tự trọng làm nên giá trị con người ( 0,5 điểm)

## II. LÀM VĂN

## Câu 1 ( 6 điểm)

**a. Về kĩ năng:**

Biết cách làm bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý với bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,...dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.

**b. Về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần làm rõ những nội dung cơ bản sau:

1. Giới thiệu câu nói của Éuripides về vai trò, tầm quan trọng của gia đình đối với mỗi con người trong cuộc sống.

2. Giải thích câu nói:

- "Gia đình": tổ ấm của mỗi con người, nơi mỗi con người được sinh ra, được nuôi dưỡng và lớn lên; "Chốn nương thân": nơi che chở tin cậy, chỗ dựa vững chắc.

- "Tai ương của số phận": những bất hạnh, rủi ro gặp phải trong cuộc đời; "Duy chỉ có ...mới... ": nhấn mạnh tính duy nhất.

--> Câu nói khẳng định giá trị, tầm quan trọng của gia đình với mỗi người: là chỗ dựa, điểm tựa duy nhất để chống lại những bất hạnh, rủi ro gặp phải trên đường đời.

3. Bàn luận, mở rộng:

- Câu nói có ý nghĩa sâu sắc, là lời nhắc nhở thấm thía về ý nghĩa, giá trị to lớn của gia đình đối với mỗi người. Bởi vì:

- Gia đình là cái nôi hạnh phúc của mỗi người. Nơi đó ta được nuôi dưỡng, chở che, bao bọc, được đón nhận tình yêu thương thiêng liêng vô bờ bến của những người thân, những người ruột thịt. (

- Truyền thống, lối sống và sự giáo dục của gia đình là môi trường hình thành nhân cách, phẩm chất cho mỗi con người - những hành trang cần thiết khi đối mặt với thử thách trên đường đời; Gia đình còn là nền tảng, là bệ phóng cho mỗi con người đến với những thành công sau này (điều kiện kinh tế, mối quan hệ xã hội... của gia đình).

- Gia đình còn là hậu phương, là chỗ dựa tinh thần vững chắc: nâng đỡ khi chúng ta vấp ngã, tiếp thêm sức mạnh khi chúng ta gặp khó khăn, trở ngại, an ủi, chia sẻ khi chúng ta đau buồn.

- Gia đình không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với cuộc đời mỗi người mà còn có vai trò quan trọng góp phần tạo nên sự phát triển của xã hội (gia đình là tế bào của xã hội).

- Phê phán những người không biết yêu quý, trân trọng giá trị của gia đình (sống thờ ơ, vô cảm, không quan tâm đến những người thân, chà đạp lên những giá trị truyền thống của gia đình...).

- Ý kiến của Éuripides đã tuyệt đối hóa vai trò của gia đình đối với mỗi người, song trong thực tế:

- Ngoài gia đình, mỗi người còn có những điểm tựa khác để vượt qua những khó khăn, thử thách như: bạn bè, đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp...

- Những người không có được điểm tựa gia đình vững chắc vẫn biết vươn lên, trưởng thành, trở thành người có ích.

(Học sinh chọn dẫn chứng tiêu biểu để minh họa cho các ý trên)

4. Liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động:

- Yêu quý, trân trọng gia đình, nhận thức được vai trò, ý nghĩa của gia đình đối với mỗi người và xã hội.

- Bằng những việc làm cụ thể góp phần xây dựng gia đình của mình hạnh phúc, bền vững, giàu mạnh; vận động những người xung quanh cùng chung tay xây dựng gia đình vì một xã hội tốt đẹp.

**C, Biểu điểm**

**- Điểm 5-6:** Đáp ứng tất cả các yêu cầu về nội dung; có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

**- Điểm 3-4:** Đáp ứng phần lớn các yêu cầu về nội dung; có thể mắc vài lỗi chính tả, diễn đạt.

**- Điểm 1-2:** Đáp ứng được một phần yêu cầu về nội dung; mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

**- Điểm 0:** Chưa hiểu đề; diễn đạt lủng củng hoặc không làm bài.

**Câu 2 (10,0 điểm)**

**a. Về kĩ năng:**

- Biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, bố cục rõ ràng, sử dụng linh hoạt các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận...

- Văn viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

**b. Về kiến thức:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1. Giới thiệu khái quát về ca dao và nêu được nhận định về nội dung của ca dao trữ tình.

2. Giải thích nhận định:

- Chủ thể trữ tình (tác giả ca dao) là người bình dân, nhân dân lao động, sống trong cuộc đời trăm đắng, ngàn cay nhưng đằm thắm ân nghĩa bên gốc đa, giếng nước, sân đình... Và tác phẩm của họ cũng được sinh ra từ cuộc đời ấy. Nó phản ánh cuộc đời, tâm tình của người bình dân.

- Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ. Họ cất lên những tiếng nói than thở về những nỗi bất hạnh của mình: than về phận khó, về nỗi cơ cực, về lỡ duyên, ...

- Chủ thể trữ tình khi cảm nghĩ về những người thương mến về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương... Họ cất lên câu hát yêu thương, tình nghĩa chứa chan tình yêu lứa đôi, tình cảm gia đình, quê hương đất nước...

-> Nhận định đã khái quát được hai nội dung chủ yếu của ca dao trữ tình: Nỗi xót xa, đắng cay và tình cảm yêu thương, thủy chung, đằm thắm ân tình của người bình dân trong xã hội cũ.

3. Phân tích, chứng minh nhận định:

a. Chủ thể trữ tình của ca dao khi cảm nghĩ về thân phận mình là thấy buồn, thấy khổ (Những bài ca dao than thân).

 Họ thường là những người phụ nữ sống trong xã hội cũ:

- Ý thức được vẻ đẹp riêng, giá trị của mình ("tấm lụa đào": vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, xuân sắc, quý giá..., "củ ấu gai" - "ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen": vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn).

- Xót xa cho thân phận nhỏ bé, đắng cay, tội nghiệp (Thân em...) nhưng nỗi đau khổ của từng người lại mang những nét riêng ("tấm lụa đào": đẹp nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào người khác, không tự quyết định được số phận của mình; "củ ấu gai": có phẩm chất tốt đẹp bên trong nhưng không được ai biết đến, vẻ đẹp ấy bị che phủ bởi cái bề ngoài xấu xí, đen đủi...) (0,5đ)

- Họ có thể là những chàng trai, cô gái lỡ duyên, hoặc bị ép duyên mà tình yêu dang dở. Vì thế, tiếng thơ như lời trách móc, oán giận, đầy xót xa, cay đắng (Trèo lên cây khế nửa ngày/Ai làm chua xót lòng này khế ơi!...)

b. Nhưng khi cảm nghĩ về những người thương mến, về những nơi, những vật thân thuộc là thấy yêu, thấy thương (Những bài ca dao yêu thương, tình nghĩa) (2,5đ)

- Đó là nỗi nhớ người yêu của cô gái được gửi vào hình ảnh: khăn, đèn, mắt... Hỏi khăn, đèn, mắt cũng là hỏi lòng mình. Cô gái ra ngẩn vào ngơ, bồn chồn, thao thức với bao vấn vương, lo âu, phấp phỏng cho hạnh phúc lứa đôi (Khăn thương nhớ ai...)

- Có khi, người con gái mượn chiếc cầu dải yếm để nói lên mơ ước mãnh liệt của mình trong tình yêu. Một lời tỏ tình kín đáo, ý nhị, duyên dáng mà rất táo bạo. (Ước gì sông rộng một gang...)

- Họ mượn hình ảnh muối, gừng để diễn tả sự gắn bó sâu nặng của con người. Độ mặn của muối, độ cay của gừng còn có hạn nhưng tình cảm con người mãi son sắt, thủy chung. (Muối ba năm muối đang còn mặn...)

4. Đánh giá, mở rộng:

- Những câu hát than thân, yêu thương tình nghĩa đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn của người bình dân xưa: trong cuộc sống còn nhiều vất vả, cơ cực, đắng cay, họ vẫn sống ân nghĩa, đằm thắm tình người, vẫn luôn khát khao tình yêu, hạnh phúc.

- Người bình dân đã lựa chọn những hình thức nghệ thuật riêng, đậm màu sắc trữ tình dân gian: thể thơ lục bát, song thất lục bát; hình thức đối đáp; công thức mở đầu "Thân em...", "Trèo lên..."; hình ảnh biểu tượng, cách so sánh, ẩn dụ...

**Cách cho điểm:**

**- Điểm 9-10:** Khai thác ý phong phú, sâu sắc, đúng hướng; trình bày mạch lạc, dẫn chứng hợp lí, rõ ràng, thuyết phục, có sáng tạo; hành văn trong sáng, có cảm xúc, hình ảnh.

**- Điểm 7-8:** Đáp ứng được phần lớn các yêu cầu trên. Phân tích đầy đủ, sâu sắc. Văn trôi chảy, mạch tư duy rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp và dùng từ.

**- Điểm 5-6**: Hiểu vấn đề, đã giải quyết được ý chính yếu; Phân tích khá đầy đủ, sâu sắc. Văn trôi chảy, mắc vài ba lỗi chính tả, ngữ pháp cơ bản

**- Điểm 3-4:** Hiểu vấn đề nhưng phân tích lúng túng, phân tích chưa rõ hướng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt.

**- Điểm dưới 3:** Còn non kém về nhiều mặt.